

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 501/2021/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1988.

Bị đơn: Anh **Mai Quý L**, sinh năm 1982.

Đầu ĐKKHTT: Số nhà 11, tổ 28G, khu Quang Trung, phường Gia Cẩm, TP. V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc Tận tình ly hôn và thoả Tận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Lê Thị T và anh Mai Quý L.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* **Về con chung:** Chị Lê Thị T và anh Mai Quý L xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Mai Lê Khánh L, sinh ngày 17/9/2010 và cháu Mai Lê Khánh C, sinh ngày 12/10/2015. Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa Tận: Chị Lê Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Mai Lê Khánh L, sinh ngày 17/9/2010 cho đến khi cháu L thành niên lao động tự túc được. Anh Mai Quý L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu cháu Mai Lê Khánh C, sinh ngày 12/10/2015 cho đến khi cháu C thành niên lao động tự túc được. Chị T và anh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị T và anh L có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm.

\* **Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp:** Chị Lê Thị T và anh Mai Quý L đều xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

**\* Về án phí:** Chị Lê Thị T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Lê Thị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai T tiền tạm ứng án phí số: AA/2020/0009911 ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho chị Lê Thị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

“*Trưng hập Quyết định thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án*”.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau - khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Đường sự;
- VKSND TP;
- UBND phường Gia Cẩm;
- Chi cục THATP;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Phong Phú**